

Bản án số: 445/2017/HSPT

Ngày: 30/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy
2. Ông Huỳnh Văn Trục

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Quỳnh Chi - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý 314/HSPT, ngày 02/6/2017 đối với các bị cáo Phan T, Trần Văn S, Đỗ P, Nguyễn Thanh T', Trương Minh T', Lê Quang B, Nguyễn Văn C, Lư Văn T'" do có Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự số 68/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Phan Tuấn**; Giới tính: Nam; sinh năm 1975 tại tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: 127/103/26 đường a, Phường b, quận C', Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: C14/31A ấp 3, xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Phan K và bà Bùi Thị N'; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 người con sinh năm 2004 và 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2016 đến ngày 23/12/2016 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn S**; Giới tính: Nam; sinh năm 1974 tại tỉnh Q; Nơi ĐKHKTT: C3B/26 ấp 3, xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị B'; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 người con, sinh năm 2002 và 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Đỗ P**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1973 tại tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: 200/3 đường e, khu phố f, phường F, quận D', Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Đỗ Q' và bà

Nguyễn Thị L'; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 người con, sinh năm 2005 và 2013; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2016 đến ngày 23/12/2016 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T'**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1973 tại tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: C5A/1F ấp 3, xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Q' và bà Huỳnh Thị Ch; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2016 đến ngày 23/12/2016 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Trương Minh T''**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1975 tại tỉnh L''; Nơi ĐKHKTT: 160 ấp g, xã h, thành phố L'', tỉnh L''; Tạm trú: C9/2 ấp 3, xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trương Văn H và bà Phạm Thị Ngọc M; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2016 đến ngày 20/7/2016 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: **Lê Quang B (tên gọi khác: Ú)'**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: Thôn 6, xã h, huyện Đ, tỉnh N; Tạm trú: C14B/9 ấp 3, xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Quang T2 và bà Nguyễn Thị Th; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 người con, sinh năm 2009 và 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2016 đến ngày 20/7/2016 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại (có mặt)

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Giới tính: Nam; sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: 40/10 Đường m, khu phố n, phường O, quận D', Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: C3/47/3 ấp 3, xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T3 và bà Lê Thị T4; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

8. Họ và tên: **Lư Văn T''' (tên gọi khác: Chay)**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: 76/5 đường b', phường s, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: C15B/12 ấp 3, xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Lư T5 và bà Nguyễn Thị L1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trần Thị N2 và 01 người con, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2016 đến 20/6/2017; bị cáo tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành niêm yết 02 lần, lần 1 vào ngày 04/8/2017, lần 2 vào các ngày 21/8/2017 và 25/8/2017).

Ngoài ra án sơ thẩm còn xác định các đối tượng: Huỳnh Minh S', Nguyễn Xuân Th', Trần Thành H1, Đặng Phước Th'', Phan Khoa Tr, Nguyễn S'', Trần Quang Ph, Nguyễn Thanh L4, Phạm Hữu Tương, Nguyễn Thị Thanh Th''' là

những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành triệu tập nhưng các đương sự đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A thì các bị cáo Phan T, Trần Văn S, Đỗ P, Nguyễn Thanh T', Trương Minh T'', Lê Quang B, Nguyễn Văn C, Lư Văn T''' bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 11/7/2016, Công an xã d tiến hành kiểm tra quán cà phê tại địa chỉ C14/31A ấp 3, xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện Phan T đang có hành vi nhận cá độ bóng đá ăn tiền với 08 đối tượng gồm: Lê Quang B, Nguyễn Văn C, Trương Minh T'', Huỳnh Minh S', Nguyễn Xuân Th', Đỗ P, Trần Thanh H1 và Đặng Phước Th'' nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ 01 Tivi Samsung 32inch, 02 sổ ghi tỷ lệ cá cược, 01 bút bi, 04 bàn nhựa, 16 ghế nhựa. Ngoài ra, qua truy xét, Công an xã d còn mời 09 đối tượng có liên quan về trụ sở làm việc gồm: Lư Văn T''', Nguyễn Thị Thanh Th'', Phan Khoa Tr, Trần Văn S, Nguyễn S'', Trần Quang Ph, Nguyễn Thanh L4, Phạm Hữu Tương và Nguyễn Thanh T'. Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an xã d đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng đầu tháng 6/2016, khi mùa giải bóng đá Euro diễn ra, do biết được khách đến quán cà phê của Phan T thường có nhu cầu cá độ nên Lư Văn T''' kêu Phan T nhận cá độ bóng đá ăn tiền với người khác rồi chia lại cho T''' để hưởng 2% trên tổng số tiền khách thua, số tiền T''' nhận thầu khoảng 10.000.000 đồng, T đồng ý. Riêng số tiền cá độ chênh lệch còn lại, T tự thầu. Ngày 10/6/2016, T bắt đầu nhận cá độ bóng đá với các con bạc tại quán cà phê địa chỉ C14/31A ấp 3, xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh do T làm chủ. Ngoài ra, T còn nhận bắt tỉ số trận đấu với các con bạc rồi thỏa thuận giao lại cho Nguyễn Thị Thanh Th'' để hưởng 7% tiền hoa hồng, Th''' đồng ý.

Như thường lệ, vào khoảng 19 giờ ngày 10/7/2016, T nhận cá độ ăn tiền với nhiều con bạc khác trong trận bóng đá giữa đội tuyển Pháp và đội tuyển Bồ Đào Nha diễn ra lúc 02 giờ ngày 11/7/2016. Ở trận đấu này, tỉ lệ cá độ được xác định: Hiệp 1, Pháp chấp Bồ Đào Nha $\frac{1}{4}$ (tỉ lệ Pháp ăn đủ, thua 85%, Bồ Đào Nha thua đủ, ăn 80%); Hiệp 2, Pháp chấp Bồ Đào Nha $\frac{1}{4}$ (tỉ lệ Pháp ăn 78%, thua đủ, Bồ Đào Nha ăn đủ, thua 85%); Cả trận, Pháp chấp Bồ Đào Nha $\frac{1}{2}$ (tỉ lệ Pháp ăn 95%, thua đủ); Tài xỉu hiệp 1 ($\frac{3}{4}$ trái), hiệp 2 (01 trái), cả trận (02 trái) tỉ lệ ăn 90%, thua đủ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 11/7/2016, khi T cùng nhiều đối tượng tham gia cá độ đang xem trận đấu tại quán cà phê của mình thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ vào điểm b, khoản 4, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ - HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành

vi và số tiền dùng để đánh bạc của từng người tham gia cá độ bóng đá ăn tiền được xác định cụ thể như sau:

Hành vi của những người tham gia cá độ có số tiền sử dụng để đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên (gồm 08 bị cáo):

Hành vi của bị cáo Phan T:

Từ ngày 25/6/2016 đến ngày 11/7/2016, Phan T đã nhận tổng số 534 lần cá độ bóng đá với tổng số tiền là 877.165.500 đồng.

Hành vi của bị cáo Lư Văn T”:

Ngày 10/6/2016, Lư Văn T” đến quán cà phê của Phan T xem bóng đá. T” thấy Phan T tổ chức cho các con bạc chơi cá cược bóng đá ăn tiền của giải Euro năm 2016. Lúc này, T” thỏa thuận với T sau khi nhận cá cược từ các con bạc thì giao lại cho T” để T” nhận thầu cá cược lại với trị giá từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng thông qua tin nhắn điện thoại từ Phan T chuyển đến cho T”, nếu T” thắng thì T” sẽ cho T 2% trên số tiền thắng, T đồng ý.

Tại trận chung kết giữa Pháp – Bồ Đào Nha diễn ra ngày 11/7/2016, sau khi nhận cá cược từ các con bạc, T đã nhắn tin giao lại cho T” với tổng số tiền là 36.087.500 đồng. Đối với những ngày trước đó, do tin nhắn đã bị xóa nên không xác định được số tiền sử dụng để đánh bạc.

Hành vi của bị cáo Lê Quang B:

Từ ngày 25/6/2016 đến ngày 11/7/2016, Lê Quang B đã tham gia cá cược 40 lần với tổng số tiền sử dụng là 122.120.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trương Minh T”:

Từ ngày 25/6/2016 đến 11/7/2016, Trương Minh T” đã tham gia cá cược 32 lần với tổng số tiền sử dụng là 59.675.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn S:

Từ ngày 26/6/2016 đến ngày 11/7/2016, Trần Văn S đã tham gia cá cược 13 lần với tổng số tiền sử dụng là 29.080.000 đồng

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C:

Từ ngày 26/6/2016 đến 11/7/2016, Nguyễn Văn C đã tham gia cá cược 27 lần với tổng số tiền sử dụng là 59.870.000 đồng

Hành vi của bị cáo Đỗ P:

Từ ngày 25/6/2016 đến ngày 11/6/2016, Đỗ P đã tham gia cá cược 33 lần với tổng số tiền sử dụng là 52.335.000 đồng

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T’:

Từ 25/6/2016 đến 11/7/2016, Nguyễn Thanh T’ đã tham gia cá cược 15 lần với tổng số tiền sử dụng là 44.770.000 đồng

Ngoài ra Cáo trạng và án sơ thẩm xác định có các đối tượng sau đây sử dụng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng gồm:

Hành vi vi phạm của Huỳnh Minh S’:

Từ ngày 25/6/2016 đến ngày 11/7/2016, Huỳnh Minh S’ đã tham gia cá cược 19 lần với tổng số tiền sử dụng là 26.720.000 đồng.

Hành vi vi phạm của Nguyễn Xuân Th’:

Từ ngày 26/6/2016 đến ngày 11/7/2016, Nguyễn Xuân Th’ đã tham gia cá cược 9 lần với tổng số tiền sử dụng là 6.575.000 đồng.

Hành vi vi phạm của Trần Thành H1:

Từ ngày 27/6/2016 đến ngày 11/7/2016, Trần Thành H1 đã tham gia cá cược 17 lần với tổng số tiền sử dụng là 10.337.500 đồng.

Hành vi vi phạm của Đặng Phước Th’:

Từ ngày 25/6/2016 đến ngày 11/7/2016, Đặng Phước Th’ đã tham gia cá cược 41 lần với tổng số tiền sử dụng là 28.397.000 đồng.

Hành vi vi phạm của Phan Khoa Tr:

Từ ngày 25/6/2016 đến 11/7/2016, Phan Khoa Tr đã tham gia cá cược 19 lần với tổng số tiền sử dụng là 32.275.000 đồng.

Hành vi vi phạm của Trần Quang Ph:

11/7/2016, Trần Quang Ph tham gia cá cược 1 lần với số tiền sử dụng là 3.000.000 đồng.

Hành vi vi phạm của Nguyễn Thanh L4:

Ngày 11/7/2016, Nguyễn Thanh L4 tham gia cá cược 1 lần với số tiền sử dụng là 2.000.000 đồng.

Hành vi vi phạm của Phạm Hữu Tương:

Ngày 11/7/2016, Phạm Hữu Tương tham gia cá cược 1 lần với số tiền sử dụng là 1.000.000 đồng.

Hành vi vi phạm của Nguyễn S’:

Ngày 11/7/2016, Nguyễn S’ tham gia cá cược 1 lần với số tiền sử dụng là 1.000.000 đồng.

Hành vi vi phạm của Nguyễn Thị Thanh Th’:

Khi mùa Euro diễn ra, T kêu Th’ thầu lại kèo tỷ số mà những người cá độ đã ghi của T, Th’ đồng ý. Cả hai thỏa thuận T được hưởng 7% trên tổng số tiền khách cá độ. Tại trận Pháp-Bồ Đào Nha diễn ra ngày 11/7/2016, Th’ nhận tin nhắn của Phan T tổng cộng 26 lần bắt tỉ số cả trận của nhiều con bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.350.000 đồng. Riêng những ngày trước đó, do tin nhắn cá độ đã bị xóa nên không xác định được số tiền dùng để đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

* Tuyên bố các bị cáo Phan T, Trần Văn S, Đỗ P, Nguyễn Thanh T', Trương Minh T', Lê Quang B, Nguyễn Văn Ch, Lư Văn T' phạm tội "Đánh bạc".

* Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội đối với bị cáo Phan T:

- Xử phạt bị cáo Phan T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội đối với bị cáo Trần Văn S:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội đối với bị cáo Đỗ P:

- Xử phạt bị cáo Đỗ P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường F, quận D', Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Thanh T':

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T' 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội đối với bị cáo Trương Minh T'':

- Xử phạt bị cáo Trương Minh T'' 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội đối với bị cáo Lê Quang B:

- Xử phạt bị cáo Lê Quang B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn C:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Lư Văn T’’:

- Xử phạt bị cáo Lư Văn T’’: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã d, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Phan T, Trần Văn S, Đỗ P, Nguyễn Thanh T’, Trương Minh T’, Lê Quang B, Nguyễn Văn C, Lư Văn T’’: không kháng cáo.

Ngày 04/5/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định Kháng nghị số 04/QĐ-KN kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện A theo hướng án sơ thẩm cho các bị cáo Phan T và Lư Văn T’’: hưởng án treo là không đúng và đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Phan T, Lư Văn T’’: và không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan T; Không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T’, Đỗ P, Trương Minh T’, Lê Quang B, Nguyễn Văn C và Trần Văn S.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa đều đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Lư Văn T’’: vắng mặt. Các biên bản niêm yết của cơ quan Thừa phát lại thể hiện bị cáo Lư Văn T’’: không có mặt tại các địa chỉ tạm trú, thường trú, đi đâu không rõ. Tòa án đã tiến hành niêm yết hai lần. Tại phần thủ tục đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tòa án đã tiến hành triệu tập bị cáo Lư Văn T’’: 02 lần đúng quy định nhưng bị cáo vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện A, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho các bị cáo Phan T, Lư Văn T’’: hưởng án treo, xử phạt các bị cáo: Bị cáo Phan T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Lư Văn T’’: 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù; Không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan T; Không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T’, Đỗ P, Trương Minh T’, Lê Quang B, Nguyễn Văn C và Trần Văn S.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Bị cáo Phan T và bị cáo Lư Văn T”” là các đối tượng chủ chốt của vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan T khai nhận bị cáo không trực tiếp đánh bạc ăn thua với các con bạc mà bị cáo chỉ là người đứng ở giữa làm trung gian ghi cá độ bóng đá cho các đối tượng tham gia cá độ bóng đá để các đối tượng đánh bạc trực tiếp ăn thua với nhau và bị cáo hưởng tỷ lệ phần trăm. Trong số tiền cá độ của các con bạc thì bị cáo chuyển lại một phần cho Lư Văn T”” để hưởng tỷ lệ phần trăm; Cũng với cách thức như trên bị cáo chuyển cho Nguyễn Thị Thanh Th”” để hưởng tỷ lệ phần trăm, bản thân bị cáo không trực tiếp tham gia cá độ bóng đá. Bị cáo Phan T đứng trung gian tổ chức cho các đối tượng khác cá cược tổng số 534 lần cá độ với số tiền trên 800.000.000 đồng. Lư Văn T”” theo cáo trạng cũng như án sơ thẩm nhận định do tin nhắn những ngày trước đó đã xóa nên chỉ xác định được T”” đã nhận từ T các lần cá cược với tổng số tiền là 36.087.500 đồng trong ngày 11/7/2016. Đồng thời, án sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” đối với bị cáo Phan T và áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T’, Đỗ P, Trương Minh T”, Lê Quang B, Nguyễn Văn C và Trần Văn S.

Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện A về việc không cho các bị cáo Phan T và Lư Văn T”” hưởng án treo, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan T và áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T’, Đỗ P, Trương Minh T”, Lê Quang B, Nguyễn Văn C và Trần Văn S là không đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo Phan T sử dụng chính địa điểm kinh doanh của mình, chuẩn bị ti vi, sô... ghi cá độ bóng đá cho các đối tượng tham gia đánh bạc để hưởng phần trăm; Bị cáo T”” nhận một phần số tiền các đối tượng tham gia cá cược để trực tiếp ăn thua với các con bạc. Án sơ thẩm xác định bị cáo Phan T phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn để áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cũng như xác định các đối tượng đánh bạc trong vụ án phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không đúng với giải đáp số 01 của Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời trong vụ án này các bị cáo Phan T và Lư Văn T”” là các đối tượng chính trong vụ án, án sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo là không đúng với Nghị quyết 01/2013/HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện A là có căn cứ. Do đó chấp nhận một phần quyết định kháng nghị về đường lối xét xử cũng như sai sót trong áp dụng tình tiết giảm nhẹ.

Tuy nhiên, vụ án còn một số vấn đề cần tiếp tục điều tra làm rõ cụ thể: Các thông tin cá cược đều được Phan T chuyển cho Lư Văn T”” và đối tượng

Nguyễn Thị Thanh Th”” thông qua tin nhắn của điện thoại di động nhưng Cáo trạng cũng như Bản án sơ thẩm đều cho rằng khi kiểm tra máy điện thoại của Phan T thì do tin nhắn trước đó về số lần, số tiền các lượt cá cược đã bị xóa để từ đó chỉ xem xét trách nhiệm hình sự của Lư văn T”” chỉ đối với ngày bị bắt quả tang đồng thời xác định Nguyễn Thị Thanh Th”” dùng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng để không xử lý hình sự là chưa có căn cứ; Tài liệu quá trình điều tra chưa được thu thập đầy đủ; Trường hợp này cần trích lục tin nhắn thông qua các nhà mạng để xác định chính xác số tiền, đối tượng tham gia đánh bạc để xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này Phan T không trực tiếp tham gia ăn thua với các con bạc, chỉ đứng ở vai trò trung gian tổ chức cho các con bạc đánh bạc; bị cáo Lư Văn T””, cũng như tài liệu điều tra thể hiện đối tượng Nguyễn Thị Thanh Th”” là các đối tượng chủ cá độ nên việc xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc khác với trường hợp các con bạc trực tiếp dùng tiền cá độ bóng đá. Do đó xét thấy, việc điều tra của cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Đồng thời, việc xác minh, thu thập các tài liệu thông qua tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến số tiền các con bạc dùng vào việc đánh bạc trong vụ án nên cần hủy toàn bộ án sơ thẩm, giải quyết lại từ giai đoạn điều tra. Quá trình điều tra lại cần làm rõ thêm các cấu thành cơ bản để xác định tội danh đối với các bị cáo có vai trò chủ chốt cho đúng các quy định của pháp luật. Ngoài ra, khi xét xử cần vận dụng đúng Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn về án treo và áp dụng đúng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự để phân hóa và quyết định hình phạt đối với một số bị cáo cho đúng vì có những bị cáo tham gia đánh bạc liên tục, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc có những bị cáo trên 100.000.000 đồng.

Mặt khác, bị cáo Lư Văn Th”” sau khi cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo, bản thân cấp sơ thẩm cũng không thể triệu tập bị cáo để tổng đạt thông báo kháng nghị, và cấp phúc thẩm cũng không thể triệu tập được bị cáo đến phiên tòa phúc thẩm. Qua đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành quy định của pháp luật nên việc áp dụng án treo đối với bị cáo là không thỏa đáng.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại từ giai đoạn điều tra

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND huyện A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (8)
- Chi Cục THA huyện A; (1)
- TAND huyện A; (2)
- Công an huyện A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (8)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (35). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thanh Lâm